

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nội dung, mức chi và chế độ hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy  
và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số 227/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi và chế độ hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 172/BC-VHXX ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định nội dung chi, mức chi, chế độ hỗ trợ đối với người đang thực hiện cai nghiện ma túy (gồm cai nghiện bắt buộc, tự nguyện)**

1. Tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân đối với người cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện công lập.

a) Tiền ăn: 0,8 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

b) Tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và vệ sinh cần thiết đối với nữ: 1,1 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/năm.

2. Tiền tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí bao gồm tiền mua sắm, sửa chữa các dụng cụ thể thao, trang thiết bị phục vụ văn nghệ và tổ chức hội thi, hội diễn (nếu có) là 300.000 đồng/người cai nghiện bắt buộc/năm.

3. Chế độ hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập.

Người nghiện ma túy có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú 01 năm trở lên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập được hỗ trợ các khoản chi phí với mức chi bằng mức chi đối với người chấp hành quyết định xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại cơ sở công lập đối với các khoản:

a) Khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ: Theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

b) Tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh cơ hội khác: Theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

c) Thuốc chữa bệnh thông thường, phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS, các bệnh truyền nhiễm và phòng, chống dịch bệnh: Theo chi phí thực tế và hóa đơn chứng từ hợp pháp.

d) Tiền ăn: 0,8 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

đ) Tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và đồ dùng cần thiết cho vệ sinh của người cai nghiện ma túy là nữ: 1,1 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/năm.

e) Chỗ ở: Cơ sở cai nghiện ma túy đảm bảo chỗ ở đối với người cai nghiện.

g) Tiền điện, nước sinh hoạt: 100.000 đồng/người/tháng.

h) Tiền văn hóa, văn nghệ, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí: 100.000 đồng/người/năm.

i) Tiền học văn hoá đối với người cai nghiện từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi: Theo quy định hiện hành.

4. Hỗ trợ người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định không có điều kiện trở về địa phương nơi cư trú

a) Tiền ăn: Mức hỗ trợ 70.000 đồng/người/ngày (tối đa không quá 03 ngày).

b) Tiền tàu xe: Mức hỗ trợ theo giá phương tiện công cộng phổ thông.

c) Tiền 01 bộ quần áo: Mức hỗ trợ không quá 350.000 đồng/người.

**Điều 2. Quy định nội dung chi, mức chi, chế độ hỗ trợ đối với lực lượng tăng cường, biệt phái, điều động và người tham gia làm nhiệm vụ quản lý, hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy**

1. Chế độ chi bồi dưỡng cho bác sỹ, lực lượng của các cơ quan, đơn vị khác được tăng cường, biệt phái, điều động làm nhiệm vụ, phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, hỗ trợ tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

a) Bác sỹ, lực lượng tăng cường, biệt phái, điều động làm nhiệm vụ, phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, hỗ trợ tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập có thời gian làm việc dưới 06 tháng với mức 100.000 đồng/người/ngày.

b) Lực lượng tăng cường, biệt phái, điều động làm nhiệm vụ, phối hợp đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập có thời gian làm việc từ 06 tháng trở lên với mức 6.000.000 đồng/người/tháng.

2. Hỗ trợ người được cử đến cơ sở cai nghiện công lập tiếp nhận người hoàn thành thời gian cai nghiện về địa phương để theo dõi, giúp đỡ, quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với mức 150.000 đồng/lần.

3. Hỗ trợ người tham gia làm nhiệm vụ quản lý, hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy. Mức hỗ trợ bằng 0,25 lần mức lương cơ sở hiện hành/người được phân công/tháng.

a) Người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách được phân công trực tiếp thực hiện các nội dung tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý (thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng kể từ ngày được phân công quản lý).

b) Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng: Cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng), bị quản lý sau cai nghiện ma túy (thời gian hỗ trợ không quá 24 tháng) theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường.

### **Điều 3. Quy định các chính sách giúp đỡ, hỗ trợ sinh kế, tự học nghề**

1. Hỗ trợ sinh kế, tự học nghề với mức chi tối đa không quá 10.000.000 đồng/đối tượng.

#### **a) Đối tượng hỗ trợ**

- Người sử dụng trái phép chất ma túy khi có quyết định chấm dứt quản lý theo Nghị định số 105/2021/NĐ-CP trong trường hợp hết thời hạn quản lý mà không phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng đã hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn theo quy định tại Điều 22, 23 và 24 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

- Người đang chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú của cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

#### **b) Nội dung chi thực hiện**

- Chi hỗ trợ mua sắm phương tiện, công cụ, vật nuôi, cây giống... phục vụ cho hoạt động lao động sản xuất, kinh doanh.

- Chi hỗ trợ chi phí cho đối tượng tự học nghề tại các cơ sở dạy nghề trên địa bàn thành phố.

#### **c) Điều kiện hỗ trợ**

- Người có đăng ký thường trú hoặc có đăng ký tạm trú 01 năm trở lên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, chưa có việc làm, có nhu cầu hỗ trợ sinh kế, tự học nghề và được hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên: Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công cách mạng, người khuyết tật, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế (gia đình có người mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình có người ốm đau thường xuyên, không còn khả năng lao động) có nhu cầu, nguyện vọng cần được hỗ trợ thì liên hệ Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đối tượng đăng ký thường trú, tạm trú để được xem xét, hỗ trợ.

+ Đối với hỗ trợ sinh kế thì phải có kế hoạch sản xuất, kinh doanh hoặc sử dụng phương tiện, công cụ hỗ trợ phù hợp với nhu cầu thực tế của đối tượng, đảm bảo hiệu quả, khả thi (chỉ hỗ trợ bằng hiện vật).

+ Đối với hỗ trợ chi phí học nghề cho đối tượng thông qua Ủy ban nhân dân xã, phường giám sát việc đăng ký học nghề của đối tượng tại các cơ sở dạy nghề trên địa bàn thành phố. Đồng thời cử cán bộ theo dõi công tác phòng, chống tệ nạn xã hội phối hợp với đối tượng để nộp kinh phí học nghề cho đối tượng.

+ Từ khi nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến khi nhận hỗ trợ, đối tượng không tái sử dụng trái phép chất ma túy.

#### **d) Nguyên tắc hỗ trợ**

- Mỗi đối tượng có thể vừa được hỗ trợ tự học nghề vừa được hỗ trợ sinh

kế nhưng không vượt mức hỗ trợ tại khoản 1 Điều này.

- Mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần. Đối tượng đã hưởng chính sách hỗ trợ học nghề khác theo quy định của trung ương và thành phố thì không hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định này.

đ) Quy trình, thủ tục thực hiện hỗ trợ

- Hồ sơ thực hiện hỗ trợ (Phụ lục I kèm theo).

+ Đơn đề nghị hỗ trợ sinh kế (Mẫu số 1A).

+ Đơn đề nghị hỗ trợ tự học nghề (Mẫu số 1B).

+ Quyết định chấm dứt quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (theo quy định của Nghị định số 105/2021/NĐ-CP) hoặc Giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng hoặc Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú (theo quy định của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).

+ Biên bản cuộc họp của Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, HIV/AIDS, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc xã/phường (Mẫu số 02).

+ Quyết định hỗ trợ cho đối tượng (Mẫu số 03).

- Trình tự và thời gian thực hiện:

+ Các đối tượng thuộc điểm a khoản này có nhu cầu, nguyện vọng hỗ trợ thì làm hồ sơ (gồm: Mẫu số 1A hoặc 1B kèm theo các Quyết định hoặc Giấy xác nhận có liên quan và kế hoạch sản xuất, kinh doanh, nhu cầu học nghề tại các cơ sở dạy nghề) gửi trực tiếp Ủy ban nhân dân xã, phường.

+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ của đối tượng, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức họp Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, HIV/AIDS, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (Ban chỉ đạo) xã, phường (Mẫu số 02) xem xét, thẩm định, đánh giá và chịu trách nhiệm đối với từng đối tượng, đáp ứng các quy định về điều kiện hỗ trợ tại điểm c khoản này.

+ Trong thời hạn 10 ngày sau cuộc họp và đề xuất của Ban chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định hỗ trợ cho đối tượng (Mẫu số 03).

+ Trường hợp hỗ trợ tự học nghề thì Ủy ban nhân dân xã, phường giám sát việc đăng ký học nghề của đối tượng tại các cơ sở dạy nghề trên địa bàn thành phố và cử người phụ trách công tác phòng, chống tệ nạn xã hội phối hợp với đối tượng có trách nhiệm liên hệ với các cơ sở dạy nghề để đăng ký học nghề và nộp học phí cho đối tượng. Sau khi kết thúc khóa học, cán bộ phụ trách công tác phòng, chống tệ nạn xã hội tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo, đánh giá kết quả học nghề của đối tượng, đồng thời gửi báo cáo định kỳ theo quy định cho các ngành có liên quan.

2. Hỗ trợ người hoàn thành chương trình cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện tập trung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, có thời gian sau cai nghiện đủ 05 năm trở lên không tái sử dụng trái phép chất ma túy (tính đến ngày Ủy ban nhân dân xã, phường họp xét), với mức 10.000.000 đồng/đối tượng.

a) Điều kiện hỗ trợ

Đối tượng là người có đăng ký thường trú và đang sinh sống tại thành phố Đà Nẵng, không vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý vi phạm hành chính hoặc hình sự, không tái sử dụng trái phép chất ma túy.

b) Nguyên tắc hỗ trợ: Việc hỗ trợ được tiến hành trực tiếp bằng tiền mặt và mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần.

c) Quy trình, thủ tục thực hiện hỗ trợ

- Hồ sơ (Phụ lục II kèm theo):

+ Đơn đề nghị hỗ trợ của đối tượng (Mẫu số 01).

+ Giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy hoặc Giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

+ Giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

+ Biên bản họp Ban chỉ đạo Phòng, chống tội phạm, HIV/AIDS, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc (Mẫu số 02).

+ Quyết định hỗ trợ (Mẫu số 03).

+ Danh sách hỗ trợ (Mẫu số 04).

- Trình tự và thời gian thực hiện:

+ Đối tượng hoặc người giám hộ đối tượng làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ (gồm Mẫu số 01 kèm theo Giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy hoặc Giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc và Giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP) gửi trực tiếp đến Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đăng ký thường trú trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Đối với những trường hợp tạm trú tại các xã, phường khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thì gửi trực tiếp đến Ủy ban dân nhân xã, phường nơi đối tượng tạm trú.

+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ nghị hỗ trợ của đối tượng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo tổ chức họp Ban chỉ đạo

Phòng, chống tội phạm, HIV/AIDS, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (Ban chỉ đạo) xã, phường để xem xét, đánh giá và chịu trách nhiệm đối với từng đối tượng đáp ứng các quy định về điều kiện hỗ trợ tại điểm a khoản này (Mẫu số 02).

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau cuộc họp và đề xuất của Ban chỉ đạo, Ủy ban nhân dân xã, phường có văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ của đối tượng gửi Ủy ban nhân dân quận, huyện.

+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho đối tượng của Ủy ban nhân dân xã, phường, Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Công an quận, huyện thẩm định hồ sơ của đối tượng và có văn bản gửi Công an thành phố phúc tra; gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra.

+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị phúc tra, kiểm tra của Ủy ban nhân dân quận, huyện: Công an thành phố có văn bản trả lời kết quả phúc tra; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản trả lời kết quả kiểm tra đối tượng được đề nghị hỗ trợ.

+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được kết quả phúc tra của Công an thành phố, kết quả kiểm tra của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định hỗ trợ cho đối tượng (Mẫu số 03).

+ Ngày 15/11 hằng năm, Ủy ban nhân dân quận, huyện tổng hợp, báo cáo kèm theo danh sách đã hỗ trợ (theo Mẫu số 04) gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an thành phố để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

#### **Điều 4. Quy định hỗ trợ kinh phí tổ chức xác định tình trạng nghiện và áp dụng biện pháp xử lý hành chính áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

1. Hỗ trợ kinh phí tổ chức xét nghiệm chất ma túy, xác định tình trạng nghiện ma túy

a) Chi phí đưa người bị xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đến nơi thực hiện xét nghiệm: 100.000 đồng/01 đối tượng/01 lần đưa đi xét nghiệm.

b) Chi phí đưa đi, ăn, ở trong thời gian theo dõi để xác định tình trạng nghiện (trừ trường hợp người bị tạm giữ để xác định tình trạng nghiện): 100.000 đồng/01 ngày/01 đối tượng.

c) Chi phí chuyển giao người sử dụng trái phép chất ma túy và hồ sơ liên quan về Ủy ban nhân dân xã, phường có thẩm quyền quản lý: 100.000 đồng/đối tượng.

2. Hỗ trợ tổ chức phiên họp tại cơ sở cai nghiện công lập để xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

a) Chi bồi dưỡng cho Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân, đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội với mức

100.000 đồng/người/phiên họp xét.

b) Hỗ trợ cho Tòa án nhân dân quận, huyện, thành phố: 500.000 đồng/phiên họp xét (chi văn phòng phẩm; chi xăng xe, chi duy tu, bảo dưỡng định kỳ xe ô tô phục vụ công tác họp xét và các khoản chi khác trực tiếp có liên quan đến việc họp xét).

c) Hỗ trợ Viện Kiểm sát nhân dân quận, huyện, thành phố: 400.000 đồng/phiên họp xét (chi văn phòng phẩm; chi xăng xe, chi duy tu, bảo dưỡng định kỳ xe ô tô phục vụ công tác họp xét và các khoản chi khác trực tiếp có liên quan đến việc họp xét).

### **Điều 5. Lập dự toán, chấp hành, quyết toán kinh phí**

Hằng năm, tại thời điểm lập dự toán, căn cứ vào tình hình thực tế các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm lập dự toán kinh phí theo quy định của Nghị quyết này:

1. Cơ sở cai nghiện công lập lập dự toán tại Điều 1; khoản 1, 2 Điều 2; điểm a khoản 2 Điều 4 gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường lập dự toán tại khoản 3 Điều 2, khoản 1 Điều 3 gửi Ủy ban nhân dân quận, huyện tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân quận, huyện lập dự toán tại khoản 2 Điều 3 gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

4. Cơ quan Công an các địa phương lập dự toán tại khoản 1 Điều 4 và các nội dung khác về công tác xét nghiệm chất ma túy, xác định tình trạng nghiện ma túy, gửi Công an thành phố tổng hợp, gửi Sở Tài chính xem xét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời thực hiện thanh toán cho cơ sở y tế đủ điều kiện xét nghiệm chất ma túy, xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định, mức chi theo giá dịch vụ y tế do cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Tòa án nhân dân thành phố lập dự toán kinh phí hỗ trợ tại điểm b khoản 2 Điều 4 (bao gồm cả dự toán kinh phí hỗ trợ Tòa án nhân dân quận, huyện) và Viện Kiểm sát nhân dân thành phố lập dự toán kinh phí hỗ trợ theo điểm c khoản 2 Điều 4 (bao gồm cả dự toán kinh phí hỗ trợ Viện Kiểm sát nhân dân quận, huyện). Căn cứ kinh phí do ngân sách thành phố hỗ trợ, Tòa án nhân dân thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố chịu trách nhiệm phân bổ, quyết định chi cho các nhiệm vụ đảm bảo đúng chế độ chi tiêu hiện hành và theo thực tế nhiệm vụ phát sinh. Đồng thời, thực hiện quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.

### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 334/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, mức chi và chế độ hỗ trợ công



tác dự phòng nghiên, cai nghiên ma túy và quản lý sau cai nghiên ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các nội dung trong văn bản quy định viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế hiện hành.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2023. /.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ LĐTBXH;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Đại biểu HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND thành phố;
- VP UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, Huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam các quận, huyện; HĐND, UBND phường, xã;
- Báo ĐN, Chuyên đề Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

**CHỦ TỊCH**



**Lương Nguyễn Minh Triết**



**Phụ lục I**

**CÁC BIỂU MẪU HỖ TRỢ SINH KẾ, TỰ HỌC NGHỀ**

(Kèm theo Nghị quyết số 104/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của HĐND thành phố Đà Nẵng)

STT	Nội dung biểu mẫu
Mẫu số 1A	Đơn đề nghị hỗ trợ sinh kế
Mẫu số 1B	Đơn đề nghị hỗ trợ tự học nghề
Mẫu số 02	Biên bản cuộc họp của Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, HIV/AIDS, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc xã/phường
Mẫu số 03	Quyết định hỗ trợ cho đối tượng

nhungnth10-28/12/2023 16:04:13-nhungnth10-nhungnth10



(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 104/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của HĐND thành phố Đà Nẵng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ SINH KẾ**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường.....

Tôi tên: ..... Tên thường gọi: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: .../.../..... Quê quán ..... Dân tộc: .....

Nơi thường trú/tạm trú:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: ..... ; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp: ....

Thuộc diện: Hộ nghèo  Hộ cận nghèo  Người khuyết tật

Hộ gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công cách mạng

Người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội

Người có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế (gia đình có người mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình có người ốm đau thường xuyên, không còn khả năng lao động)

Hiện nay, tôi:

- Đã chấm dứt áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số: ...../QĐ-.... ngày .../.../..... của .....

- Đã hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn theo quy định tại Điều 22, 23 và 24 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP chương trình cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng hoặc được UBND xã, phường cấp Giấy xác nhận số: ...../GXN-CNTN ngày .../.../..... của .....

- Đang áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số: ...../QĐ-.... ngày .../.../..... của .....

Tôi làm đơn này kính đề nghị quý cấp quan tâm, xem xét, hỗ trợ sinh kế là phương tiện hoặc công cụ :..... với số tiền:..... (Bằng chữ:.....)

Nhằm mục đích tạo việc làm, ổn định đời sống hòa nhập cộng đồng.

Tôi xin cam kết nội dung đề nghị trên đảm bảo thực hiện có hiệu quả và đúng mục đích sử dụng.

Trong quá trình xem xét hỗ trợ, nếu không thực hiện đúng nội dung cam kết trên, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**Xác nhận của UBND xã/phường**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ngày..... tháng ..... năm 20...

**Người làm đơn**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đơn này phải kèm theo bản photo có công chứng CMND/CCCD/Hộ chiếu của người đề nghị hỗ trợ và giấy tờ chứng minh đối tượng thuộc diện theo quy định.



**Mẫu 1B**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của HĐND thành phố Đà Nẵng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TỰ HỌC NGHỀ**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường.....

Tôi tên: ..... Tên thường gọi: ..... Giới tính: ....

Sinh ngày: .../.../..... Quê quán ..... Dân tộc: .....

Nơi thường trú/tạm trú:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: ..... ; ngày cấp: ..../.../.....; nơi cấp: .....

Thuộc diện: Hộ nghèo  Hộ cận nghèo  Người khuyết tật

Hộ gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công cách mạng

Người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội

Người có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế (gia đình có người mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình có người ốm đau thường xuyên, không còn khả năng lao động)

Hiện nay, tôi:

- Đã chấm dứt áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số: ..../QĐ-.... ngày .../.../..... của .....

- Đã hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn theo quy định tại Điều 22, 23 và 24 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP chương trình cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng hoặc được UBND xã, phường cấp Giấy xác nhận số: ...../GXN-CNTN ngày .../.../..... của .....

- Đang áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số: ..../QĐ-.... ngày .../.../..... của .....

Tôi làm đơn này kính đề nghị quý cấp quan tâm, xem xét, hỗ trợ cho tôi được học nghề ..... tại Cơ sở .....

Kinh phí khóa học nghề ..... (Bằng chữ .....) )

Tôi xin cam kết trong quá trình học nghề sẽ chấp hành nghiêm các quy định, nội quy của Trung tâm/Cơ sở dạy nghề, tham gia đầy đủ khóa học (nếu nghỉ học, có lý do chính đáng). Đồng thời, sau khi hoàn thành khóa học, tôi sẽ báo cáo kết quả học nghề cho UBND xã, phường.

Trong quá trình được hỗ trợ học nghề nếu không thực hiện đúng nội dung cam kết trên, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**Xác nhận của UBND xã/phường**

Ngày..... tháng ..... năm 20...

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Người làm đơn**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đơn này phải kèm theo bản photo có công chứng CMND/CCCD/Hộ chiếu của người đề nghị hỗ trợ và giấy tờ chứng minh đối tượng thuộc diện theo quy định.



(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 104/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của HĐND thành phố Đà Nẵng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

Hôm nay, vào lúc...giờ...ngày...tháng... năm 20..., tại UBND xã/phường:  
.....quận, huyện: ....., TP. Đà Nẵng, chúng tôi gồm:

**1. UBND xã/phường**

- Ông (bà).....chức vụ.....
- Ông (bà).....chức vụ.....
- Ông (bà).....chức vụ.....
- Ông (bà).....chức vụ.....
- Ông (bà).....chức vụ.....
- Ông (bà).....chức vụ.....
- Ông (bà).....chức vụ.....
- Ông (bà).....chức vụ.....
- Ông (bà).....chức vụ.....

Tiến hành họp xét, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ .....  
....., của đối tượng.....

*(Ghi tóm tắt đặc điểm hoàn cảnh hiện tại và nhu cầu hỗ trợ sinh kế, tự học nghề của đối tượng)*

.....  
.....

**2. Ý kiến đại biểu tham dự cuộc họp**

.....  
.....

**3. Kết luận cuộc họp**

.....  
.....

Buổi làm việc kết thúc vào lúc ... giờ ... cùng ngày. Biên bản này được lập thành 02 bản, đọc lại cho các thành viên cùng nghe và nhất trí, mỗi bên lưu 01 bản./.

**THƯ KÝ**

**CHỦ TRÌ**



(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 104/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của HĐND thành phố Đà Nẵng)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
CẤP XÃ .....<sup>1</sup>.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND .....<sup>2</sup>....., ngày ... tháng ... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Hỗ trợ sinh kế, tự học nghề**

**CHỦ TỊCH UBND .....<sup>1</sup>.....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị quyết số: ...../20.../NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 20... của HĐND thành phố quy định nội dung, mức chi và chế độ hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Cán bộ phụ trách công tác Phòng, chống tệ nạn xã hội xã, phường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hỗ trợ sinh kế, tự học nghề đối với:

1. Ông (bà) .....<sup>3</sup>..... Giới tính .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: ..... ngày cấp .../.../....., nơi cấp ...

Nơi cư trú:.....

2. Nội dung hỗ trợ:....., Số tiền.....

(Bằng chữ:.....)

3. Mục đích sử dụng:.....

**Điều 2.** Giao cho: .....<sup>4</sup>..... và gia đình ông (bà): .....<sup>5</sup>..... phối hợp theo dõi, quản lý ông (bà):

.....<sup>3</sup>..... sử dụng phương tiện (công cụ).....hoặc tham gia học nghề tại Trung tâm/Cơ sở dạy nghề .....với số tiền.....

Trong quá trình đối tượng được hỗ trợ sinh kế, tự học nghề phải cam kết việc sử dụng phương tiện (công cụ) hoặc học nghề đảm bảo có hiệu quả và đúng mục đích sử dụng theo đơn đề nghị. Đồng thời, khi hoàn thành khóa học nghề phải báo cáo kết quả cho UBND xã, phường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký. Ông/bà có tên tại Điều 1, cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT Ủy ban nhân dân.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

---

<sup>1</sup> Tên Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn

<sup>2</sup> Địa danh

<sup>3</sup> Ghi rõ họ, tên người đề nghị hỗ trợ

<sup>4</sup> Ghi rõ họ, tên, đơn vị người được giao quản lý.

<sup>5</sup> Ghi rõ họ, tên đại diện gia đình

nhungnth10-28/12/2023 16:04:13-nhungnth10-nhungnth10



**Phụ lục II**

**CÁC BIỂU MẪU HỖ TRỢ NGƯỜI HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH  
CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI CÁC CƠ SỞ CAI NGHIỆN TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG, CÓ THỜI GIAN SAU CAI NGHIỆN ĐỦ 05 NĂM TRỞ LÊN  
KHÔNG TÁI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY**

*(Kèm theo Nghị quyết số 104/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2023  
của HĐND thành phố Đà Nẵng)*

STT	Nội dung biểu mẫu
Mẫu số 01	Đơn đề nghị hỗ trợ
Mẫu số 02	Biên bản họp Ban chỉ đạo Phòng, chống tội phạm, HIV/AIDS, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc
Mẫu số 03	Quyết định hỗ trợ người hoàn thành chương trình cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện tập trung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, có thời gian sau cai nghiện đủ 05 năm trở lên không tái sử dụng trái phép chất ma túy
Mẫu số 04	Danh sách hỗ trợ người hoàn thành chương trình cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện tập trung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, có thời gian sau cai nghiện đủ 05 năm trở lên không tái sử dụng trái phép chất ma túy

nhungnth10-28/12/2023 16:04:13-nhungnth10





Mẫu số 01  
(Kèm theo Nghị quyết số 104/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023  
của HĐND thành phố Đà Nẵng)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

(Người sau cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện tập trung trên địa bàn  
thành phố Đà Nẵng đủ 05 năm trở lên không tái sử dụng trái phép chất ma túy)

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường .....

Tôi tên: ..... Sinh ngày: .../.../....., Nam/Nữ .....

Quê quán ..... Dân tộc: .....

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: ..... ngày cấp .../.../20..., nơi cấp .....

Đăng ký thường trú hoặc tạm trú: .....

Chỗ ở hiện nay: .....

Đến nay, tôi đã chấp hành xong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú lần  
gần nhất: Giấy chứng nhận số ...../..... ngày .../.../.....  
của ..... theo:

- Giấy xác nhận số ...../GXN-CNTN ngày .../.../..... của .....  
hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy.

- Giấy chứng nhận số ...../GXN-CNTN ngày .../.../..... của .....  
chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Và có thời gian đủ 05 năm trở lên không tái sử dụng trái phép chất ma túy.

Nay, tôi làm đơn này kính đề nghị quý cấp quan tâm, xem xét, hỗ trợ cho tôi số tiền:  
..... đồng (bằng chữ: .....).

Tôi xin cam kết sử dụng số tiền hỗ trợ đúng mục đích và có hiệu quả như sau:

.....  
.....

Trong quá trình xem xét hỗ trợ, nếu có điều gì không đúng sự thật như đã nêu trên, tôi  
xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**Xác nhận**  
**của UBND xã, phường**  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

..... ngày..... tháng ..... năm 20...  
**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đơn này phải kèm theo bản photo có công chứng CMND/CCCD/Hộ chiếu của người đề nghị hỗ trợ và giấy tờ có liên quan theo quy định.



Mẫu số 02

(Kèm theo Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của HĐND thành phố Đà Nẵng)

**BAN CHỈ ĐẠO  
PHÒNG CHỐNG TP, HIV/AIDS,  
TNXH VÀ XDPTTDBVANTQ  
PHƯỜNG, XÃ .....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm 20...

**BIÊN BẢN HỌP**

**Ban chỉ đạo Phòng, chống tội phạm, HIV/AIDS, tệ nạn xã hội  
và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc**

*(Về việc hỗ trợ người hoàn thành chương trình cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện tập trung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có thời gian sau cai nghiện đủ 05 năm trở lên không tái sử dụng trái phép chất ma túy)*

Hôm nay, vào lúc ... giờ ..., ngày ... tháng ... năm .....

Tại: .....

Ban Chỉ đạo Ban chỉ đạo Phòng, chống tội phạm, HIV/AIDS, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ đã tiến hành cuộc họp.

**1. Thành phần tham dự:**

- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....
- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....
- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....
- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....
- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....
- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....
- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

**2. Nội dung cuộc họp và các ý kiến tham gia:**

.....  
.....

**3. Kết luận cuộc họp:**

.....  
.....

Cuộc họp kết thúc vào lúc.....giờ.....cùng ngày./.

**THƯ KÝ**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

**Nơi nhận:**

- Thành phần tham dự;
- Phòng LĐTBXH quận, huyện;
- Lưu: VT.



Mẫu số 03  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết 104/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN .....(1)** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND (2)....., ngày ... tháng ... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Hỗ trợ người hoàn thành chương trình cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện tập trung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, có thời gian sau cai nghiện đủ 05 năm trở lên không tái sử dụng trái phép chất ma túy**

**CHỦ TỊCH UBND .....(1).....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số...../2023/NQ-HĐND ngày... tháng ... năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của phụ trách công tác phòng, chống tệ nạn xã hội xã, phường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện tập trung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đủ 05 năm trở lên không tái sử dụng trái phép chất ma túy:

1. Ông (bà) .....(3) ..... Sinh ngày: .../.../..... Giới tính: ....

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: ..... ngày cấp .../.../20..., nơi cấp .....

Đăng ký thường trú tại: .....

Hiện ở tại: ..., đường ....., tổ/thôn ..... phường/xã ....., quận/huyện ....., thành phố Đà Nẵng.

2. Nội dung hỗ trợ:....., Số tiền.....

(Bằng chữ:.....)

3. Mục đích sử dụng: .....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện và Ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1) Tên Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn  
(2) Địa danh  
(3) Ghi rõ họ, tên người đề nghị hỗ trợ

